TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hoa

Ông Phan Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/TLST-DS ngày 23/11/2021 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 16/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B; Địa chỉ: Số 117, đường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đức H – Phó trưởng phòng quản lý và xử lý nợ Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc Ngân hàng TMCP B và Ông Nguyễn Huy T – Phó trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hà Tĩnh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2020) – *Có mặt*

Bị đơn: - Ông Lê Hữu T; Sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 01, ngõ 84, đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

- Bà Nguyễn Thị Thu H; Sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 01, ngõ 84, đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B (sau đây viết tắt là Ngân hàng Bắc Á) và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Đức H và ông Nguyễn Huy T trình bày:

Ngân hàng B - Chi nhánh Hà Tĩnh đã ký kết với ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H Hợp đồng tín dụng số M0011/2018/HĐTD-BacABank ngày 01/02/2018 vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay vốn mua xe ô tô tải, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, lãi suất cho vay ban đầu 8,9%/năm, cố định trong vòng 12 tháng đầu kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu, từ tháng 13 trở đi lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng B công bố trong từng thời kỳ cộng với mức biên độ là 4,5%/năm và 03 tháng điều chỉnh lãi suất cho vay 01 lần, mức phạt chậm trả lãi bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả lãi, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn cho phần gốc quá hạn tương ứng với số ngày thực tế chậm trả gốc. Hàng tháng bên vay phải trả tiền lãi định kỳ và 8.333.000 đồng tiền gốc.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VEAM VT650MB, biển kiểm soát: 38C-110.95, số khung: B1D9FMM02507, số máy: 133NE1008315, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021356, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 17/01/2018 mang tên ông Lê Hữu T theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số M0011/2018/HĐTC-BacABank ngày 01/02/2018 ký kết giữa ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H với Ngân hàng B - Chi nhánh Hà Tĩnh, công chứng tại Văn phòng Công chứng Thành Sen (số Công chứng 573, quyển số 01/2018-TP/CC-SCC/HĐTC) và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 01/02/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng B đã giải ngân đủ cho ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H số tiền là 500.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ ngày 01/02/2018. Từ ngày vay vốn, ông T và bà H đã trả được tổng cộng 29.442.830 đồng, trong đó trả 4.000.000 đồng tiền nợ gốc, 23.411.785 đồng tiền nợ lãi trong hạn, và 2.031.045 đồng phí phạt chậm trả lãi trong hạn. Từ ngày 05/9/2018 đến nay ông T, bà H không thực hiện trả nợ theo cam kết.

Ngân hàng B yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/5/2022 gồm: Nợ gốc 496.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 98.255.819 đồng, nợ lãi quá hạn 166.826.064 đồng, tổng cộng là 761.081.883 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa 02 bên. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VEAM VT650MB, biển kiểm soát: 38C-110.95, số khung: B1D9FMM02507, số máy: 133NE1008315, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021356, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 17/01/2018 cho ông Lê Hữu T. Trong trường hợp số tiền có được từ xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông T và bà H tiếp tục phải trả số nợ còn lại cho Ngân hàng.

Tại Bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Hữu T trình bày:

Ông T và bà H ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp xe ô tô nêu trên trên cơ sở tự nguyện. Về thời gian vay, thời gian giải ngân, số tiền vay, số tiền đã trả, số tiền còn nợ và việc thế chấp chiếc xe ô tô tải như đại diện Ngân hàng B trình bày là đúng. Sau khi mua xe mang về sử dụng 10 tháng đầu xe thường bị hư hỏng và công việc làm ăn không thuận lợi nên ông T và bà H chậm thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng. Khoảng tháng 10/2018 Ngân hàng B yêu cầu ông T bán xe để thu hồi nợ, ông T gọi khách để bán với giá 220.000.000 đồng nhưng Ngân hàng B không đồng ý với giá trên. Quá trình bán xe thì ông T mới biết mua xe sản xuất năm 2017 nhưng được giao xe sản xuất năm 2015, ông T đã khiếu nại đại lý bán hàng đổi xe đúng đời hoặc đền bù sai lệch năm sản xuất nhưng phía đại lý không đồng ý. Từ tháng 10 năm 2018 đến nay xe hư hỏng nặng không hoạt động được, ông T có yêu cầu Ngân hàng giải quyết, đến tháng 7 năm 2020 Ngân hàng B đề nghị ông T sửa xe và tái cơ cấu, sau đó ông T đã sửa xe để hoạt động trở lại nhưng ngân hàng không cho ông T lấy giấy tờ đi đăng kiểm. Sau đó tại địa phương xảy ra thiên tai xe ô tô tải nói trên bị ngập nước nên xe không hoạt động được nữa. Nay ông Lê Hữu T chấp nhận trả số tiền gốc còn nợ cho Ngân hàng B và đồng ý để Ngân hàng B yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VEAM VT650MB, biển kiểm soát: 38C-110.95, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021356, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 17/01/2018 mang tên ông Lê Hữu T. Đối với số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn còn nợ ông Lê Hữu T không chấp nhận thanh toán vì đời xe bị sai lệch, quá trình do ngân hàng chậm xử lý tài sản đảm bảo nên xe ngày càng mất giá, để kéo dài dẫn đến tiền lãi ngày càng nhiều và ông bỏ ra số tiền 66.000.000 đồng để sửa xe nhưng ngân hàng không cung cấp giấy tờ tái cơ cấu và do ảnh hưởng thiên tai nên xe bị hư hỏng nặng hơn.

Tại Bản tự khai, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ngày 01/02/2018 vợ chồng chị ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng B với số tiền 500.000.000 đồng để mua 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM VT650MB, biển kiểm soát: 38C-110.95, đồng thời vợ chồng đã ký kết hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô tải trên để đảm bảo cho khoản vay. Sau khi được giải ngân và lấy xe về sử dụng được một thời gian ngắn thì xe thường bị hư hỏng, công việc không thuận lợi nên vợ chồng mất khả năng thanh toán lãi và gốc cho ngân hàng. Quá trình vay đến nay vợ chồng chị đã thanh toán số tiền 29.442.830 đồng, trong đó trả nợ gốc 4.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 23.411.785 đồng và 2.031.045 đồng phí phạt chậm trả. Chị H thừa nhận số nợ và trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng, đồng thời đồng ý giao xe cho Ngân hàng B xử lý để thu hồi nợ, tuy nhiên gia đình hoàn cảnh khó khăn, xe từ năm 2018 đến nay hư hỏng không hoạt động được nên đề nghị Ngân hàng B miễn giảm lãi cho vợ chồng chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ theo quy định tại các Điều 274, 275, 280, 351, 353, 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 16 Điều 4, Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 2, 3, 8, 11, 12, 14 của Hợp đồng tín dụng số M0011/2018/HĐTD-BacABank ngày 01/02/2018. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tính đến ngày 30/5/2022 là nợ gốc 496.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 98.255.819 đồng, nợ lãi quá hạn 166.826.064 đồng, tổng cộng là 761.081.883 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T, bà H tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết cho tới khi thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 299, Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự; Điều 5 Hợp đồng tín dụng và Điều 6, 7 Hợp đồng thế chấp tài sản. Chấp nhận yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn: Trong trường hợp ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng B có quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu VEAM gắn BKS 38C-110.95 đứng tên ông Lê Hữu T để thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông T, bà H tiếp tục nhận trách nhiệm thanh toán đối với phần nợ còn lại.

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa Ngân hàng B và ông T bà H. Do đây là tranh chấp giữa tổ chức tín dụng với cá nhân không có đăng ký kinh doanh phát sinh từ hoạt động vay vốn, bị đơn có địa chỉ tại phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Theo quy định tại điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Thu H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số M0011/2018/HĐTD-BacABank ngày 01/02/2018 và Khế ước nhận nợ số 01-M0011/2018/HĐTD-BacABank giữa Ngân hàng B với ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp quy định tại các Điều 116, 117, 463 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các

bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Các bên đều thừa nhận: Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện việc giải ngân theo thỏa thuận cho bị đơn với số tiền 500.000.000 đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng nợ gốc, 23.411.785 đồng nợ lãi trong hạn và 2.031.045 đồng phí phạt chậm trả lãi trong hạn, tổng cộng là 29.442.830 đồng, từ ngày 05/9/2018 đến nay bị đơn gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh và xe bị hư hỏng nên không thực hiện trả nợ theo cam kết. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Bị đơn thừa nhận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì số tiền còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 30/5/2022 gồm: Nợ gốc 496.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 98.255.819 đồng, nợ lãi quá hạn 166.826.064 đồng, tổng cộng là 761.081.883 đồng nhưng bị đơn chỉ chấp nhận thanh toán số tiền gốc, còn số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn không chấp nhận thanh toán vì các lý do: đời xe bị sai lệch, ngân hàng chậm xử lý tài sản đảm bảo dẫn đến xe ngày càng mất giá, tiền lãi ngày càng nhiều, bị đơn sửa xe nhưng ngân hàng không cung cấp giấy tờ để tái cơ cấu và do ảnh hưởng thiên tai nên xe bị hư hỏng nặng hơn. Xét thấy: Về đời xe bị sai lệch là việc giữa đại lý bán xe và bị đơn, không thuộc trách nhiệm của Ngân hàng B; Về lý do ngân hàng chậm xử lý tài sản đảm bảo: ngày 11/5/2022, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ chiếc xe ô tô tải nói trên vẫn đang do bị đơn quản lý sử dụng, đến nay chưa làm thủ tục bàn giao xe cho Ngân hàng xử lý nên ông T cho rằng Ngân hàng chậm xử lý tài sản đảm bảo là không có căn cứ; Về việc bị đơn sửa xe nhưng ngân hàng không cấp giấy tờ tái cơ cấu, bị đơn không cung cấp được hóa đơn sửa xe, biên bản làm việc với ngân hàng và tài liệu chứng cứ khác chứng minh, hơn nữa tại điểm 5.2.5 Điều 5 Hợp đồng thế chấp quy định "*khi tài sản thế chấp bị hủy hoại, hư hỏng, xuống cấp ... thì bên thế chấp phải sửa chữa, khắc phục tài sản thế chấp về trạng thái bình thường của tài sản trước khi xảy ra các sự kiện nói trên*"; Về việc thiên tai xe bị ngập nước không thuộc lỗi của ngân hàng. Vì vậy, bị đơn căn cứ vào các lý do trên để không chấp nhận thanh toán tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn cho nguyên đơn theo hợp đồng đã ký kết là không phù hợp. Căn cứ các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng B số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn còn nợ tổng cộng là 761.081.883 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T và bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số M0011/2018/HĐTC-BacABank ngày 01/02/2018 giữa bên thế chấp ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H với bên nhận thế chấp Ngân hàng B - Chi nhánh Hà Tĩnh được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp quy định tại các Điều 116, 117, 317 Bộ luật Dân sự; Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VEAM VT650MB, biển kiểm soát: 38C-110.95, số khung: B1D9FMM02507, số máy: 133NE1008315, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021356, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 17/01/2018 mang tên ông Lê Hữu T thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp, Hợp đồng có công chứng, đã thực hiện đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo

quy định tại các Điều 295, 298 Bộ luật Dân sự nên Hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Tại Hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận dùng tài sản thế chấp nói trên để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ gốc, nợ lãi và các chi phí phát sinh khác của bên thế chấp đối với Ngân hàng B theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chấp nhận giao tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô tải nói trên để cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 299, Điều 301, khoản 2 Điều 303 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án bán đấu giá tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VEAM VT650MB, biển kiểm soát: 38C-110.95, số khung: B1D9FMM02507, số máy: 133NE1008315, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021356, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 17/01/2018 mang tên ông Lê Hữu T để thu hồi nợ cho Ngân hàng B. Trong trường hợp số tiền có được từ việc bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì căn cứ khoản 3 Điều 307 Bộ luật dân sự, bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục phải trả số nợ còn lại cho Ngân hàng.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ tổng cộng là 761.081.883 đồng được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn phải chịu 34.443.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, 117, 463, 466, 468, 317, 295, 298, khoản 1 Điều 299, Điều 301, khoản 2 Điều 303, khoản 3 Điều 307, 319, 320, 323, 429 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.3 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Buộc ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc 496.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 98.255.819 đồng, nợ lãi quá hạn 166.826.064 đồng, tổng cộng là 761.081.883 đồng (*Bảy trăn sáu mươi mốt triệu không trăm tám mươi mốt ngàn tám trăm tám mươi ba đồng*). Kể từ ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Công nhận Hợp đồng thế chấp xe ô tô số M0011/2018/HĐTC-BacABank ngày 01/02/2018 giữa bên thế chấp ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Tĩnh có hiệu lực pháp luật. Ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VEAM VT650MB, biển kiểm soát: 38C-110.95, số khung: B1D9FMM02507, số máy: 133NE1008315, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021356, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 17/01/2018 mang tên ông Lê Hữu T để thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Trong trường hợp số tiền có được từ việc bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bị đơn ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ tiếp tục phải trả số nợ còn lại cho Ngân hàng.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 34.443.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 15.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001042 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền